TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M– TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HS-ST
Ngày 28-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đức Hiệp**.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Đại Đồng.**
Ông **Lê Mạnh Nhanh.**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ngọc Bích** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Khắc Tuấn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1997 tại xã A, huyện M, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị Q; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/4/2016 bị Công an huyện M xử lý hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng; bị tạm giữ từ ngày 12/8/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn – Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/8/2019. *Có mặt.*

2. Ngô Tiến Đ, sinh năm 1998 tại xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/8/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn – Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 21/8/2019. *Có mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn T:* Ông Nguyễn Ngọc Cường –

Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Hoàng Văn V, sinh năm 1994. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 08/8/2019, Trần Văn T và Ngô Tiến Đ đến khu vực cầu T, thị trấn Đ, huyện M mua được 06 triệu đồng ma túy của một nam thanh niên, không rõ tên tuổi địa chỉ, sau đó mang về đã sử dụng một phần, số còn lại T giao cho Đ giữ.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/8/2019, Hoàng Văn V gọi điện thoại cho T hỏi mua "02 chỉ ma túy ke", T nhận lời, nói cho V giá 6.000.000 đồng và hẹn đến khuya sẽ gặp nhau ở quán Karaoke Alibaba tại thôn V, xã H, sau đó T gọi Đ mang ma túy đến. Khoảng 23 giờ cùng ngày, cả hai mang theo số ma túy còn lại ra đường, gặp xe taxi của anh Lê Văn Q, sinh năm 1990 ở thôn K, xã U, huyện M đã gọi nhờ chở đến địa điểm giao hẹn với V. Vừa đến nơi thì bị Công an đến kiểm tra, T sợ buông số ma túy xuống ghế xe nhưng bị Công an phát hiện thu giữ. Ngoài ra còn thu giữ của Ngô Tiến Đ 01 điện thoại Iphone 6S có số thuê bao 0965.018.067, của Trần Văn T 01 điện thoại Nokia 1280 số thuê bao 034.877.2821, của Hoàng Văn V 01 điện thoại GoLy số thuê bao 035.998.3294 và tạm giữ của Lê Văn Q xe ô tô biển kiểm soát 30F-290.63.

Tại Kết luận giám định số 5247/KLGĐ- PC09 ngày 18/8/2019, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định: "Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilông (thu giữ của Trần Văn T) đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 2,472 gam".

Kiểm tra dữ liệu thông tin trên các máy điện thoại thu giữ, Cơ quan điều tra xác định: Từ thời điểm 18 giờ 44 phút đến 22 giờ 27 phút ngày 11/8/2019, giữa hai số thuê bao 0348772821 của Trần Văn T với số thuê bao 0359983294 của Hoàng Văn V đã có 09 lần liên lạc với nhau, các đối tượng
đều thừa nhận nội dung liên hệ để mua bán ma túy.

Cáo trạng số 88/CT-VKS-MĐ ngày 12/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Trần Văn T và Ngô Tiến Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mgiữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

- Về hình phạt: Xử phạt Trần Văn T và Ngô Tiến Đ mỗi bị cáo từ 24

tháng đến 30 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo.

+ Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu đen của Trần Văn T; 01 diện thoại di động Iphone 6 Plus vỏ màu trắng của Ngô Tiến Đ và 01 điện thoại di động Goly vỏ màu đỏ của Hoàng Văn V là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bố luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Có đủ căn cứ xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đếnvụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sợ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 11/8/2019, tại khu vực trước cửa quán Karaoke Alibaba thuộc thôn V, xã H, huyện M, Công an huyện Mbắt quả tang Trần Văn T và Ngô Tiến Đ đang mang theo một lượng chất ma túy Ketamine trọng lượng 2,472 gam để bán cho Hoàng Văn V nhưng hai bên chưa kịp giao nhận thì bị bắt quả tang.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cao cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tác động xấu đến trật tự trị an của địa phương, do đó phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[3] Xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng: Số ma túy các bị cáo có được bằng nguồn tiền của Trần Văn T, việc liên hệ mua bán ma túy với V do T trực tiếp thực hiện, do đó xác định T có vai trò cao hơn, nên phải chịu trách nhiệm lớn hơn Đ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, công việc và thu nhập không ổn định, bị cáo Trần Văn T gia đình thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu đen của Trần Văn T; 01 diện thoại di động Iphone 6 Plus vỏ màu trắng của Ngô Tiến Đ và 01 điện thoại di động Goly vỏ màu đỏ của Hoàng Văn V được sử dụng để bán ma túy, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với Lê Văn Q là người chở taxi để T và Đ đi bán ma túy nhưng không biết mục đích hành vi của các bị cáo, qua xác minh phương tiện có đủ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại tài sản là 01 xe ô tô Biển kiểm soát 30F-290.63 cho Lê Văn Q và không xử lý Q là phù hợp.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho T và Đ do không xác định được các thông tin cá nhân cần thiết nên không có cơ sở điều tra, làm rõ là có căn cứ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Ngô Tiến Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Trần Văn T 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ.

Xử phạt Ngô Tiến Đ 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 vỏ màu đen của Trần Văn T; 01 diện thoại di động Iphone 6 Plus vỏ màu trắng của Ngô Tiến Đ và 01 điện thoại di động Goly vỏ màu đỏ của Hoàng Văn V.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2019 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Đức Hiệp

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M;
- Cơ quan THAHS huyện M;
- Chi cục THAHS huyện M;
- UBND xã A;
- UBND xã P;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu VT, HSVA.